

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Tuyết
Lớp dạy: 11/6, 7, 8.
Thời gian thực hiện: Tuần 29, 30

Tiết 58, 59 BÀI 24: KHÁI QUÁT VỀ SINH SẢN Ở SINH VẬT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Phát biểu được khái niệm sinh sản, sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính và nêu được các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản ở thực vật.
- Trình bày được vai trò của sinh sản đối với sinh vật và phân biệt được các hình thức sinh sản ở sinh vật.

2. Năng lực

- Năng lực nhận thức sinh học:
 - + Phát biểu được khái niệm sinh sản, sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính. Nêu được các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản ở sinh vật (vật chất di truyền, truyền đạt vật chất di truyền, hình thành cơ thể mới, điều hoà sinh sản).
 - + Trình bày được vai trò của sinh sản đối với sinh vật.
 - + Phân biệt được các hình thức sinh sản ở sinh vật (sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính).

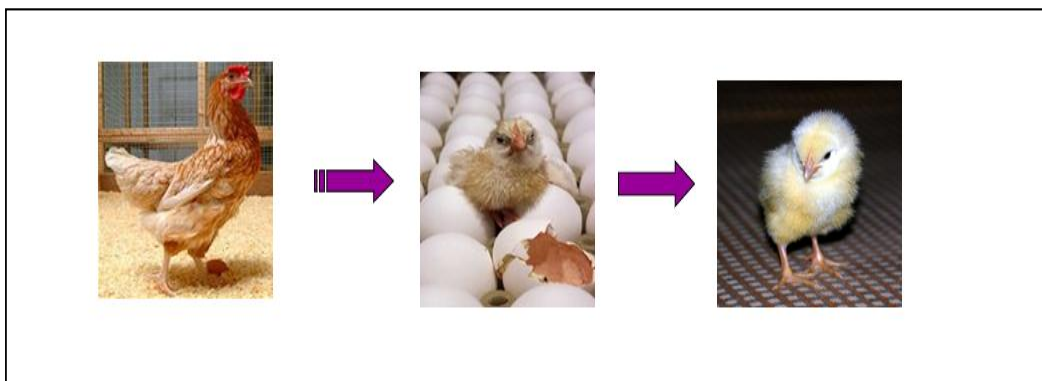
3. Phẩm chất

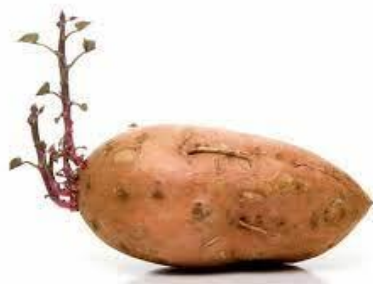
- Chăm chỉ: chủ động tìm hiểu những nội dung liên quan đến sinh sản ở thực vật.
- Yêu nước : yêu thiên nhiên, chăm sóc cây cối.

II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính, máy chiếu
- Học liệu:
 - + Một số hình ảnh : gà con, củ khoai lang mọc mầm, con cua mọc lại càng.





+ Video về quá trình sinh sản của thực vật

1. Cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

<https://www.youtube.com/watch?v=a8SepRUkIYY>.

2. Cây con mọc từ hạt

<https://www.youtube.com/watch?v=AEfGmo8uLbE>.

3. Sinh sản của rêu

<https://www.youtube.com/watch?v=TA7VhvcndYI>.

2. Học sinh

- Hạt thóc nảy mầm và củ khoai tây mọc mầm.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu

- Tạo chú ý HS về chủ đề Sinh sản ở sinh vật.

b. Nội dung

- GV đưa ra tình huống sau: Nhà bạn Nam có cây bưởi diễm rất ngon. Một hôm, bạn Sơn đến nhà Nam chơi, sau khi được bạn Nam mời ăn bưởi, bạn Sơn có ý định mang hạt về trồng. Nam nói: “Bố mình bảo trồng bưởi bằng hạt như thế sẽ rất lâu mới cho quả. Để nhân giống bưởi cách tốt nhất là chiết cành”. Bạn Sơn băn khoăn không biết tại sao.

a. Nếu em là Sơn em sẽ hỏi Nam thế nào về vấn đề Nam nói?

b. Em sẽ giải thích cho Sơn như thế nào để Sơn hiểu nhận xét của bố Nam.

c. Sản phẩm

- Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
GV đưa ra tình huống	HS lắng nghe
Thực hiện nhiệm vụ	
	Hs suy nghĩ trả lời.
Báo cáo, thảo luận.	
GV gọi 2 HS trả lời	- HS trả lời - Nhận xét, bổ sung.
Kết luận, nhận định	
GV nhận xét và hướng tới chủ đề học	

GV kết luận: Các phương pháp nhân giống là ứng dụng của hình thức sinh sản ở thực vật. Để nhân giống phù hợp với từng loài cây thì các em cần hiểu được ưu điểm và hạn chế của mỗi hình thức sinh sản ở thực vật...

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm sinh sản và ý nghĩa chung của sinh sản.

a. Mục tiêu

- Phát biểu được khái niệm sinh sản.
- Nêu được vai trò của sinh sản đối với sinh vật.

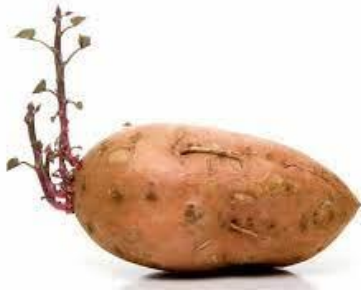
b. Nội dung

- Khái niệm sinh sản
- Vai trò của sinh sản đối với sinh vật.

c. Sản phẩm

- Câu trả lời của HS về khái niệm và vai trò của sinh sản

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
GV đưa ra các hình ảnh và yêu cầu HS chỉ ra ví dụ về sinh sản 	HS suy nghĩ và trả lời

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
  <p>GV đưa ra các câu hỏi vấn đáp:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sinh sản là gì? Ví dụ nào ở trên thuộc về sinh sản? 2. Sinh sản có vai trò gì đối với sinh vật? 3. Giữa các ví dụ về sinh sản có điểm gì khác nhau về nguồn gốc của con non, từ bộ phận nào của bố mẹ, nếu chỉ có 1 cây mẹ hoặc con gà mái có tạo được con không? 	
Thực hiện nhiệm vụ	
GV theo dõi, nhận xét.	HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết để tìm câu trả lời
Báo cáo, thảo luận.	
GV lắng nghe và nhận xét	HS đưa ra câu trả lời
Kết luận, nhận định	
GV nhấn mạnh dấu hiệu của sinh sản : tạo cá thể con	

<p>GV kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh sản là quá trình tạo cá thể mới, đảm bảo sự phát triển liên tục của loài. - Có 2 hình thức sinh sản : sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính về KN, dấu hiệu đặc trưng và vai trò.

a. Mục tiêu

- + Phân biệt được sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính về KN, dấu hiệu và vai trò.
- + Nhận biết được một số hình thức sinh sản ở thực vật và động vật.

b. Nội dung

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để hoàn thành PHT phân biệt sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.

Tiêu chí	Sinh sản vô tính	Sinh sản hữu tính
1. Khái niệm		
2. Dấu hiệu đặc trưng		
3. Vai trò		
4. Ví dụ (5 ví dụ ở ĐV và TV)		

c. Sản phẩm

Đáp án PHT

Tiêu chí	Sinh sản vô tính	Sinh sản hữu tính
1. Khái niệm	Là hình thức sinh sản tạo cá thể mới với các đặc điểm giống cá thể ban đầu mà không có sự đóng góp vật chất di truyền của cá thể khác	Là hình thức sinh sản có sự kết hợp giao tử đực và giao tử cái tạo thành hợp tử, hợp tử phát triển thành cơ thể mới.
2. Dấu hiệu đặc trưng	- VCDT của các cơ thể con giống nhau và giống mẹ - Cơ sở khoa học : cơ chế nguyên phân - Được điều hòa chủ yếu bởi hệ thống kiểm soát chu kì tế bào.	- VCDT của cơ thể con được tái tổ hợp từ 2 nguồn khác nhau nên có sự sai khác - Giảm phân, thụ tinh, nguyên phân - Được điều hòa bởi các hormone.
3. Vai trò	- Nhanh chóng tạo cá thể mới có bộ NST đặc trưng cho loài trong điều kiện môi trường sống ổn định, thuận lợi. - Các dạng thân củ, thân rễ, thân hành...giúp thực vật tồn tại khi điều kiện sống bất lợi và phát triển khi điều kiện sống thuận lợi.	- Tạo cá thể mới đặc trưng cho loài, đồng thời tạo ra các tổ hợp gene đa dạng, giúp sinh vật thích nghi với sự thay đổi của môi trường sống.
4. Ví dụ (5 ví dụ ở ĐV và TV)	Cây con được mọc từ - củ khoai tây mọc mầm. - lá thuốc bỏng mọc mầm.	Cây con được hình thành từ - hạt thóc nảy mầm - quả su su mọc mầm

Tiêu chí	Sinh sản vô tính	Sinh sản hữu tính
	<ul style="list-style-type: none"> - một đoạn của cành rau ngót. - nảy chồi của thủy tức. - phân đôi ở giun dẹp. 	

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4 nhóm: + Nhóm 1 và 2 tìm hiểu về sinh sản vô tính. + Nhóm 3 và 4 tìm hiểu về sinh sản hữu tính. - GV phát PHT cho từng nhóm. 	- HS thực hiện theo yêu cầu
Thực hiện nhiệm vụ	
GV theo dõi	HS thảo luận trao đổi và hoàn thành PHT
Báo cáo, thảo luận.	
GV điều hành các nhóm trình bày	Đại diện từng nhóm trình bày: <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: SSVT tiêu chí 1, 2. Bổ sung cho nhóm 2. - Nhóm 2: SSVT tiêu chí 3, 4. Bổ sung cho nhóm 1. - Nhóm 3: SSHT tiêu chí 1,2. Bổ sung cho nhóm 4. - Nhóm 4: SSHT tiêu chí 3,4. Bổ sung cho nhóm 3.
Kết luận, nhận định	
GV nhận xét	HS lắng nghe

GV kết luận: - Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản mà không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái, con sinh ra giống nhau và giống mẹ.
- Sinh sản hữu tính là hình thức sinh sản có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

Hoạt động 2.3: Các hình thức sinh sản ở sinh vật

a. Mục tiêu

- HS biết được sự đa dạng các hình thức sinh sản ở thực vật và động vật.

b. Nội dung

- GV giới thiệu các hình thức sinh sản ở sinh vật theo sơ đồ SGK tr 157.

c. Sản phẩm

- Sơ đồ các hình thức sinh sản ở sinh vật.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
GV chiếu video sinh sản ở một số sinh vật 1. Cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ. https://www.youtube.com/watch?v=a8SepRUkIYY . 2. Cây con mọc từ hạt https://www.youtube.com/watch?v=AEfGmo8uLbE . 3. Sinh sản của rêu https://www.youtube.com/watch?v=TA7VhvcndYI . https://www.youtube.com/watch?v=TA7VhvcndYI .	HS xem video và xác định hình thức sinh sản.
Thực hiện nhiệm vụ	
GV hỏi: sinh sản ở rêu thuộc hình thức sinh sản nào?	Hs suy nghĩ trả lời.
Báo cáo, thảo luận.	
GV gọi 2 HS trả lời	- HS trả lời - Nhận xét, bổ sung.
Kết luận, nhận định	
Ở rêu, có sự xen kẽ giữa sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.	Sơ đồ tr 157

GV kết luận: Ở sinh vật, các hình thức sinh sản cũng rất đa dạng. Mỗi hình thức sinh sản ở đặc điểm riêng.....

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu

- HS hiểu sâu hơn về các khái niệm và phân biệt được các hình thức sinh sản ở thực vật.

b. Nội dung

- Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Ví dụ nào sau đây là sinh sản?

A. Cây cam mọc chồi mới.

B. Cây bàng thay bộ lá mới.

C. Cây chuối mọc chồi mới.

D. Cây bưởi ra nhiều quả mới.

Câu 2: Khi xét về hình thức sinh sản, cây nào sau đây **không** cùng nhóm với các cây còn lại?

A. Cây thuốc bỏng.

B. Cây chuối.

C. Cây gừng.

D. Cây lạc.

Câu 3: Khi xét về hình thức sinh sản trong tự nhiên, cây nào sau đây **không** cùng nhóm với các cây còn lại?

- A.** Cây mít. **B.** Cây chuối. **C.** Cây gừng. **D.** Cây rau má.

Câu 4: Sinh sản vô tính có đặc điểm nào sau đây?

- A.** Con sinh ra khác mẹ. **B.** Con sinh ra khác bố, mẹ.
C. Con sinh ra giống bố, mẹ. **D.** Con sinh ra giống nhau và giống mẹ.

Câu 5: Ví dụ nào sau đây thuộc loại sinh sản hữu tính ở thực vật?

- A.** Từ một cành của cây mẹ sinh ra nhiều cây con.
B. Từ một quả của cây mẹ sinh ra nhiều cây con.
C. Từ một củ của cây mẹ sinh ra nhiều cây con.
D. Từ một lá của cây mẹ sinh ra nhiều cây con.

Câu 6: Cơ sở tế bào của hiện tượng sinh sản vô tính là những cơ chế nào dưới đây?

- A.** Nguyên phân. **B.** Nguyên phân và giảm phân.
C. Giảm phân và thụ tinh. **D.** Nguyên phân, giảm phân và thụ tinh.

Câu 7: Cho các ví dụ sau:

- I. Bò mẹ đẻ ra bò con. II. Cây đậu nảy mầm từ hạt đậu.
III. Gà con nở ra từ trứng. IV. Cây tre mọc từ thân rễ.

Có bao nhiêu ví dụ là sinh sản vô tính ở sinh vật?

- A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

Câu 8: Đặc điểm nào sau đây là dấu hiệu cơ bản nhất để phân biệt giữa sinh sản hữu tính với sinh sản vô tính?

- A.** Cơ thể con chỉ được tạo ra từ một cơ thể mẹ.
B. Cơ thể con chỉ được tạo ra không cần đến quá trình nguyên phân.
C. Cơ thể con được tạo ra có sự tham gia của quá trình giảm phân.
D. Cơ thể con được tạo ra có sự tham gia của quá trình thụ tinh.

Câu 9: Khi nói về sinh sản hữu tính, các phát biểu nào sau đây đúng?

- I. Nhanh chóng tạo ra các cá thể mới trong điều kiện môi trường sống ổn định, thuận lợi.
II. Các cá thể mới rất đa dạng về các tổ hợp gen.
III. Các cá thể mới cùng bố mẹ nên đồng nhất về kiểu gen.
IV. Các cá thể mới thích nghi cao với sự thay đổi của môi trường sống.

- A.** I và III **B.** II và IV **C.** I và IV **D.** I và II.

Câu 10: Khi nói về sinh sản sinh vật, các phát biểu nào sau đây là điểm chung cho sinh sản hữu tính và vô tính?

- I. Tạo ra thế hệ con cháu, đảm bảo cho loài tiếp tục tồn tại và phát triển.
II. Các cá thể mới cùng bố mẹ nên đồng nhất về kiểu gen.
III. Tạo thế hệ con cháu mới có bộ nhiễm sắc thể đặc trưng cho loài.
IV. Các cá thể mới thích nghi cao với sự thay đổi của môi trường sống.

- A.** I và III **B.** II và IV **C.** I và IV **D.** I và II.

c. Sản phẩm

Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
GV tổ chức cho HS trò chơi “ Vòng quay may mắn”	HS suy nghĩ trả lời cá nhân
Thực hiện nhiệm vụ	
	HS phát biểu cá nhân
Báo cáo, thảo luận.	
	HS giơ tay phát biểu
Kết luận, nhận định	

GV kết luận: đáp án sau mỗi câu hỏi TN

Hoạt động 4: Vận dụng

GV đưa ra tính huống:

“ Nhà bạn Nam có cây Cam bù Hương Sơn quả sai, ngọt, ít sâu bệnh. Sau nhiều mùa sử dụng phương pháp chiết cành để nhân giống thì nhận thấy các tính trạng ban đầu giảm dần: các cây con không còn sai quả như trước. ”

- Hãy giải thích cho bạn Nam rõ nguyên nhân của hiện tượng trên?
- Hãy đề xuất các biện pháp để ngăn chặn hiện tượng trên?

Hướng dẫn:

a. Do chiết cành là phương pháp nhân giống vô tính, cơ sở là quá trình nguyên phân nên vật chất di truyền DNA, NST sao chép nguyên vẹn, ít các biến dị nên khi môi trường thay đổi có thể gây thoái hoá giống.

b. Biện pháp:

Chọn cành chiết từ cành hoặc cây mang nhiều ưu điểm.

Không chọn cành chiết từ cây già yếu, năng suất thấp.

Chọn cành chiết có cành to tán trên của cây, nhiều nắng, lá dày.

Tuổi cây từ 1-3 năm.

IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.
- Hoàn thành bài tập trong SBT
- Chuẩn bị bài 25.